TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HSST
Ngày: 23 - 9 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long.

Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Trương Xuân Mâu

+ Ông : Nguyễn Xuân Thạch

+ Bà: Hoàng Thị Thoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 633/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với :

- Bị cáo: **Lê Thị L**, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1978 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); có chồng tên Võ Đức V, có 01 con 24 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2021 cho đến nay, Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân V – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư H, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Đức V, địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

-*Người làm chứng:*

1. Anh Võ Đức C, địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Anh M, địa chỉ: Thôn P, xã Gia Ninh, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Võ Đức C, trú tại Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (là con riêng của chồng Lê Thị L). Quá trình khám xét có tạm giữ và niêm phong, đưa về trụ sở Công an huyện Q 01 xe mô tô nhãn hiệu SH mode biển kiểm soát 73B1- 282.53 của chủ phương tiện Lê Thị L để điều tra, làm rõ.

Lúc 10 giờ ngày 27/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình tiến hành khám xét khẩn cấp đối với phương tiện xe mô tô của Lê Thị L, phát hiện bên trong cốp xe có 09 túi nilon (gồm 06 túi màu xanh và 03 túi màu hồng) chứa tổng cộng 1.800 viên nén hình tròn (gồm 1.781 viên nén màu hồng và 19 viên nén màu xanh); 09 ống nhựa dạng hút (gồm 07 ống màu xanh, 01 ống màu trắng và 01 ống màu vàng) chứa tổng cộng 360 viên nén hình tròn màu hồng.

Tại Bản kết luận giám định số 483/GĐ-PC04 ngày 02/04/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A1A: 1.781 viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 180,79 gam; mẫu ký hiệu A1B: 19 viên nén hình tròn màu xanh, khối lượng 1,921 gam không phải là ma túy; Mẫu ký hiệu A2: 360 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 36,168gam. (Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy có số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Quá trình điều tra, Lê Thị L khai nhận: Vào khoảng ngày 13 hoặc 14 tháng 3 năm 2021, có khoảng 3 đến 4 người bạn của Võ Đức C (là con riêng của chồng L) đến nhà chơi với C, trong số đó có M tới gặp riêng L và nói với L có hơn 10 gói ma túy loại hồng phiến, khoảng hơn 2.000 viên, giá 55.000.000 đồng, M cho biết giá như vậy là rẻ, nếu mua thì bán cho L. L nghe M nói giá như vậy là rẻ nên đồng ý mua. Vào đêm khuya ngày hôm sau, có 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi đến gọi cổng và nói có người nhờ đem bọc hàng đến cho L để lấy 55.000.000 đồng, L biết là người

đàn ông này đưa ma túy đến nên nhận và đưa vào nhà kiểm tra thì thấy trong gói giấy có 09 gói nilon và 09 ống hút chứa ma túy. L mở 01 gói ra đếm thì thấy có 200 viên ma túy nên đưa cho người đàn ông 55.000.000 đồng. Sau đó bỏ số ma túy vào 01 bao nilon màu đen rồi cất giấu vào trong cốp xe mô tô nhãn hiệu SH mode, biển số 73B1-282.53 của mình đang để trong kho nhà của vợ chồng L.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành điều tra động cơ, mục đích của việc mua ma túy do Lê Thị L thực hiện nhưng L khai nghe M nói thấy rẻ nên mua để cất giấu, chưa xác định được mục đích làm gì.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã thu giữ gồm:

1. 01 túi nilon màu đen

2. 09 túi nilon, dạng túi có miệng khằng, gồm 06 túi màu xanh và 03 túi màu hồng, bên trong chứa tổng cộng 1.800 viên nén hình tròn, gồm 1.781 viên nén màu hồng và 19 viên nén màu xanh đã được niêm phong.

3. 09 ống hút gồm 07 ống màu xanh, 01 ống màu trắng, 01 ống màu vàng chứa tổng cộng 360 viên nén hình tròn màu hồng, đã được niêm phong.

4. 01 xe mô tô nhãn hiệu SH mode, màu đỏ đen, biển kiểm soát 73B1-282.53 đã qua sử dụng.

5. 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thị L

6. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu hồng, đã qua sử dụng.

7. 01 Giấy nộp tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Agribank chi nhánh Quảng Bình lập ngày 12/3/2021, người nộp Lê Thị L.

Bản Cáo trạng số 330/CT-VKS–P1 ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Thị L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Lê Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo thừa nhận 2.141 viên nén màu hồng có khối lượng 216,958 gam Methamphetamine do Cơ quan Công an thu giữ là do bị cáo mua để cất giấu chưa nhằm mục đích làm gì thì bị bắt giữ.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị L không tranh luận tội danh, khung hình phạt theo điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lập thành tích giúp cơ quan điều tra nhanh

chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất trong khung hình phạt liền kề.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249 điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Lê Thị L từ 11 đến 12 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định vì là chất độc hại và các vỏ bao gói vì không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, ½ giá trị chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu SH mode, biển kiểm soát 73B1-282.53, Trả lại giấy chuyển tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn cho bị cáo Lê Thị L.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh đối với bị cáo Lê Thị L theo truy tố của Viện kiểm sát:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Lê Thị L khai nhận: Vào ngày 26/3/2021, sau khi nghe đối tượng tên M hỏi bán ma túy cho mình và cho biết giá rẻ nên bị cáo mua để cất giấu tại xe mô tô thuộc sở hữu của mình với số lượng 2.160 viên nén hình tròn, trong đó có 2.141 viên nén màu hồng và 19 viên nén màu xanh với giá 55.000.000 đồng.

Theo kết luận của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình thì số ma tuý chứa trong 09 gói và 09 ống hút có tổng số 2.160 viên hình tròn mà bị cáo cất

giấu bị thu giữ có 2.141 viên nén màu hồng là chất Methamphetamine có khối lượng 216,958gam và 19 viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng 1,921 gam không phải là ma túy. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định cùng các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp và thống nhất. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra cũng không chứng minh được mục đích cất giấu số ma túy của Lê Thị L để làm gì nên xác định bị cáo tàng trữ số ma túy này.

Như vậy, đã đủ căn cứ để kết luận: Hành vi tàng trữ 216,958 gam Methamphetamine của bị cáo Lê Thị L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, Chất Methamphetamine được quy định trong danh mục các chất ma túy có số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - là chất ma túy mà Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm tuyết đối, không được sử dụng, vận chuyển mua bán, sản xuất . Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực sự gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là mối hiểm họa lớn của nhân loại, làm suy kiệt tài sản, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Bị cáo đã không làm chủ được bản thân trước cám dỗ đồng tiền của tệ nạn ma túy, vì hám lợi mà bị cáo cố ý vi phạm pháp luật, điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật, do đó phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa , bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án, được Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn L là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bản thân bị cáo có tham gia hoạt động từ thiện, cứu trợ nhân đạo, được UBMTTQVN huyện M xác nhận, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, do đó áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự có quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Bị cáo Lê Thị L khai lao động tự do, thu nhập không ổn định, do vậy nghĩ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất, mức độ đặc biệt nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên, khi cân nhắc hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó nghĩ nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử dưới khung hình phạt cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[6] Đối với đối tượng tên Nguyễn Anh M, trú tại thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, theo lời khai của Lê Thị L là người đã bán ma túy cho L, nhưng quá trình điều tra chưa có cơ sở để kết luận Nguyễn Anh M có liên quan đến số ma túy đang thu giữ của Lê Thị L nên không xem xét xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với đối tượng mà bị cáo Lê Thị L khai đã giao ma túy cho L và nhận tiền hiện nay cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình không điều tra được vì không có địa chỉ, tên tuổi cụ thể nên chưa có cơ sở để xem xét trong vụ án này, khi chứng minh được sẽ giải quyết theo pháp luật.

Đối với Võ Đức V (chồng của Lê Thị L) và Võ Đức C (con riêng của chồng L) không biết việc L cất giấu ma túy nên không xem xét là đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma tuý 216,958 gam Methamphetamine mà Lê Thị L tàng trữ, hiện chưa chứng minh được nguồn gốc vì không làm rõ được đối tượng đã bán cho L nên chưa có cơ sở để xác định, nên không xem xét trong vụ án này, khi chứng minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số lượng ma túy Methamphetamine được niêm phong khi thu giữ do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả (sau khi trừ đi trích mẫu giám định) sau giám định là chất ma tuý độc hại mà Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, chiếm đoạt, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép nên tịch thu tiêu hủy;

01 túi nilon màu đen; 09 túi ni lon (loại túi có miệng khằng), gồm 06 túi màu xanh và 03 túi màu hồng; 09 đoạn ống nhựa (loại ống hút), gồm 07 ống màu xanh, 01 ống màu trắng, 01 ống màu vàng; 01 giấy nộp tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Agribank chi nhánh tỉnh Quảng Bình lập ngày 12/3/2021 là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 8plus không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị L nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SH mode biển kiểm soát 73B1-282.53 cùng giấy đăng ký mang tên Lê Thị L được mua vào năm 2018, lúc ông Võ Đức V và bị cáo Lê Thị L đang là vợ chồng, đây là tài sản chung giữa Lê Thị L và Võ Đức V, quá trình L sử dụng xe để cất giấu ma túy nên đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Đức V trình bày xe máy là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo L sử dụng để cất giấu ma túy ông V không biết, vì vậy, cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe là phù hợp với pháp luật, do đó, tiếp tục tạm giữ để cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý và giao trả lại cho ông Võ Đức V ½ giá trị xe biển số BKS 73B1 – 282.53 sau khi cơ quan Thi hành án thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Lê Thị L 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27 tháng 3 năm 2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Thị L.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thị L 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2021) để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được chứa trong 01phong bì thư dán kín, trên có ghi "483/GĐ-PC09", "mẫu ký hiệu A1A, A1B và A2" được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và ngoài cùng dán băng dính trong suốt;

Tiêu hủy 01 túi nilon màu đen; 09 túi ni lon (loại túi có miệng khằng), gồm 06 túi màu xanh và 03 túi màu hồng; 09 đoạn ống nhựa (loại ống hút), gồm 07 ống màu

xanh, 01 ống màu trắng, 01 ống màu vàng; 01 giấy nộp tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Agribank chi nhánh tỉnh Quảng Bình lập ngày 12/3/2021, người nộp tiền Lê Thị L.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước ½ giá trị 01 (một) xe môtô mang biển kiểm soát 73B1- 282.53, nhãn hiệu SH mode, màu đỏ đen của Lê Thị L;

Tiếp tục tạm giữ xe môtô mang biển kiểm soát 73B1- 282.53, nhãn hiệu SH mode, màu đỏ đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thị L để cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý nhằm để đảm bảo thi hành án.

Giao trả lại ½ giá trị chiếc xe biển 73B1- 282.53, nhãn hiệu SH mode, màu đỏ đen cho ông Võ Đức V sau khi cơ quan Thi hành án thực hiện xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu hồng, số IMEI 352982097978145, số điện thoại 0948009612.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 14 tháng 7 năm 2021

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị Lài phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Vụ GĐKT 1 TANDTC
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Đức Long